



BÁO CÁO

**công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số 09 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026**

Thực hiện Quy chế làm việc và Chương trình công tác năm 2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Hà (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã) báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số 09 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy xã

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với xây dựng Đảng, cải cách hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; từng bước thực hiện theo phương châm rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm.

Ban Chỉ đạo xã được rà soát, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể; ban hành Chương trình công tác năm 2026 và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 26/01/2026 về chuyển đổi số khối cơ quan Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. UBND xã ban hành các kế hoạch về chuyển đổi số, Đề án 06, Bình dân học vụ số, phát triển kinh tế số, xã hội số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030¹.

¹ Ban Chỉ đạo xã đã ban hành các văn bản: Quyết định số 80-QĐ/ĐU, ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về kiện thành lập BCĐ phát triển KHCN, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Hà; Quyết định số 252-QĐ/ĐU, ngày 08/4/2026 về việc kiện toàn BCĐ phát triển KHCN, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Hà; Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 06/01/2026 về việc kiện toàn Tổ giúp việc BCĐ phát triển KHCN, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Hà; Số 02-CTr/BCĐ Chương trình công tác năm 2026 Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Hưng Hà; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 30/7/2026 kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Hưng Hà, cùng các loại công văn lãnh đạo chỉ đạo và báo cáo sơ kết theo quý.... UBND xã chủ động ban hành các kế hoạch triển khai theo từng nhóm nhiệm vụ, trong đó có Kế hoạch số 98/KH-UBND, ngày 12/6/2026 về phát động phong trào thi đua “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” năm 2026; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 08/7/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 173/QĐ-TTg; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 15/7/2026 về phát

Công tác tuyên truyền, quán triệt được thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức thông qua hội nghị, sinh hoạt cấp ủy, chỉ bộ, cơ quan, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng số. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, Phong trào “Bình dân học vụ số”, kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an toàn thông tin. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng số của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện; UBND xã duy trì giao ban, phân công nhiệm vụ, theo dõi, cập nhật kết quả trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát nhiệm vụ, kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ đề ra. Đến nay, các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 cơ bản được triển khai theo kế hoạch, một số nội dung đạt kết quả tích cực.

Việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của hệ thống chính trị được đẩy mạnh, tập trung vào xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, số hóa hồ sơ, khai thác cơ sở dữ liệu và các nền tảng số dùng chung. UBND xã tăng cường xử lý công việc trên môi trường mạng, số hóa hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời triển khai các nhiệm vụ về hạ tầng số, dữ liệu số, camera an ninh, truyền thanh IP và các giải pháp phục vụ quản lý, điều hành. Hoạt động của 21 Tổ công nghệ số cộng đồng được duy trì, từng bước phát huy vai trò hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng và tiện ích số.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chuyển đổi số. Hội Liên hiệp Phụ nữ duy trì mô hình “Chi hội phụ nữ số”; Đoàn Thanh niên hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến; các tổ chức hội từng bước ứng dụng nền tảng số trong quản lý hội viên, tuyên truyền, vận động, tổ chức hoạt động và tương tác với đoàn viên, hội viên, góp phần đưa chuyển đổi số ngày càng đi vào thực chất, gần với người dân.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch

2.1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện

Ban Chỉ đạo xã được kiện toàn, thành lập Tổ giúp việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; duy trì chế độ giao ban, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đảng ủy, UBND xã đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh bằng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, chuyển đổi số, Đề án 06, Phong trào “Bình dân học vụ số”, phát triển kinh tế số, xã hội số và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Việc phân công nhiệm vụ

triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 23/7/2026 về chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/7/2026 về thực hiện “100 ngày” xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã và Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/8/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030.

từng bước gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tiến độ và kết quả đầu ra, tạo cơ sở cho công tác kiểm tra, đôn đốc và đánh giá thực chất.

Trong 09 tháng đầu năm, UBND xã đã tổ chức 04 lớp tập huấn về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin và Phong trào “Bình dân học vụ số”, với khoảng 1.500 lượt cán bộ, công chức và người dân tham gia; đồng thời phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, gắn với hoạt động của 21 Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng và khả năng tiếp cận công nghệ số trong cộng đồng.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 được dự toán 903 triệu đồng; đã phân bổ 355 triệu đồng cho đào tạo, tập huấn, tuyên truyền và 35 triệu đồng mua phần mềm tài chính. Theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh, xã được phê duyệt chủ trương triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số với tổng kinh phí dự kiến 6.073 triệu đồng, tập trung vào hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin, Wi-Fi công cộng, bản đồ số, hệ thống camera AI và các nền tảng giao tiếp số.

2.2. Chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền số

Các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội duy trì sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung; từng bước chuyển từ phương thức xử lý công việc trên hồ sơ giấy sang môi trường điện tử, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả phối hợp, theo dõi và kiểm soát tiến độ công việc. Việc trao đổi, gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và khai thác dữ liệu phục vụ tham mưu, tổng hợp, chỉ đạo, điều hành ngày càng được tăng cường, từng bước hình thành phương thức làm việc số trong hệ thống chính trị. Đảng ủy xã đang nghiên cứu triển khai mô hình “phòng họp không giấy”, hướng tới số hóa tài liệu phục vụ các cuộc họp, giảm sử dụng văn bản giấy, tạo thuận lợi cho việc cung cấp, khai thác tài liệu và nâng cao hiệu quả tổ chức, điều hành các hội nghị, cuộc họp.

Đến ngày 24/9/2026, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy đã ký số toàn trình 3.600 văn bản điện tử, đạt 91%, góp phần đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử, giảm thời gian luân chuyển văn bản, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và từng bước hình thành phương thức làm việc số trong các cơ quan Đảng. Công tác phân loại, chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ và hồ sơ đảng viên được tập trung triển khai; đã hoàn thành quét dữ liệu tại 25/46 đảng bộ, chi bộ trực thuộc, với 1.427/2.904 hồ sơ đảng viên; cập nhật thành công 600 bộ hồ sơ lên Hệ thống quản lý đảng viên 4.0. Việc số hóa được thực hiện gắn với rà soát, chuẩn hóa, bổ sung thông tin, từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu, tạo thuận lợi cho tra cứu, cập nhật, quản lý hồ sơ đảng viên và phục vụ công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng Đảng.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 13.989 hồ sơ, trong đó 10.441 hồ sơ trực tuyến, đạt 74,63%; Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 96,4 điểm. Riêng từ ngày 15/6 đến 14/9/2026, Trung tâm tiếp nhận 2.114 hồ sơ, trong đó 1.791

hồ sơ trực tuyến, đạt 84,72%; giải quyết 2.031 hồ sơ, tỷ lệ đúng và trước hạn đạt 99,9%; số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết và hỗ trợ gần 2.000 lượt công dân thực hiện hồ sơ trực tuyến. Qua 1.578 lượt đánh giá, 100% ở mức “Tốt” và “Rất tốt”.

Hạ tầng số tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị và phục vụ người dân. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính; 100% nhà văn hóa, hội trường các thôn được kết nối Wi-Fi, cơ bản bảo đảm điều kiện truy cập và sử dụng các nền tảng số. Xã đang hoàn thiện phương án triển khai hệ thống camera AI, bản đồ số, Wi-Fi công cộng và các nền tảng giao tiếp số, hướng tới tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát, cung cấp thông tin và tương tác với người dân.

Công tác số hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu được đẩy mạnh, gắn với nâng cao chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả quản lý nhà nước. UBND xã đã số hóa 2.031/2.031 hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đạt 100%; thực hiện quét, cập nhật và đồng bộ 5.445 hồ sơ đất đai với Trung tâm dữ liệu quốc gia; khối lượng cập nhật hồ sơ địa chính bình quân tại các thôn đạt gần 80%. Trong lĩnh vực y tế, đã tổ chức khám sức khỏe và cập nhật thông tin trên phần mềm V20 cho 8.139/12.567 người, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu được chú trọng gắn với rà soát, chuẩn hóa thông tin, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và khả năng khai thác, sử dụng theo quy định.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia chuyển đổi số, từng bước đưa công nghệ số vào công tác tuyên truyền, quản lý hội viên, vận động Nhân dân và tổ chức hoạt động. MTTQ triển khai mô hình “Kết nối số - Mặt trận đồng hành cùng Nhân dân”; Hội Liên hiệp Phụ nữ kết nối 21/21 chi hội, cập nhật thông tin 7.265 hội viên; Hội Nông dân cập nhật trên 5.000 hội viên, hướng dẫn kỹ năng số cho khoảng 4.300 hội viên, hỗ trợ khoảng 750 trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khoảng 4.600 trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt và khoảng 700 hộ quảng bá sản phẩm trên môi trường số. Qua đó, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số và thúc đẩy ứng dụng số trong đời sống, sản xuất của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

2.3. Kết quả thực hiện Đề án 06, phát triển và khai thác dữ liệu số

Đề án 06 được triển khai gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển dữ liệu số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Trong 09 tháng, đã rà soát, cập nhật 868 hồ sơ thông tin công dân, xử lý 100% thông tin biến động dân cư; tỷ lệ dữ liệu dân cư được kết nối, đồng bộ đạt trên 99%. Đã tiếp nhận 26.588 hồ sơ dịch vụ công, trong đó 22.333 hồ sơ trực tuyến; các hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận, giải quyết theo quy định, không để xảy ra tình trạng từ chối hồ sơ đủ điều kiện hoặc tồn đọng hồ sơ quá hạn chưa giải quyết.

Việc khai thác dữ liệu dân cư được gắn với giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ quản lý nhà nước; dữ liệu đất đai, y tế và dữ liệu chuyên ngành từng bước được rà soát, cập nhật, kết nối, đồng bộ và khai thác phục vụ công tác quản lý. Các cơ quan, đơn vị chú trọng chuẩn hóa thông tin, hạn chế sai lệch, trùng lặp dữ liệu, nâng cao chất lượng dữ liệu đầu vào. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh

thông tin được quan tâm, duy trì các biện pháp quản lý tài khoản, thiết bị, dữ liệu và quyền truy cập; trong kỳ báo cáo chưa để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin.

2.4. Phát triển hạ tầng số, nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin, Internet, mạng di động, hội nghị trực tuyến và các nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành cơ bản đáp ứng yêu cầu. Xã tiếp tục hoàn thiện các thủ tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin, phòng họp không giấy, Wi-Fi công cộng, bản đồ số và hệ thống camera AI; từng bước tạo nền tảng kỹ thuật phục vụ xây dựng chính quyền số và nâng cao hiệu quả quản lý trên địa bàn.

21 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 21 thôn được duy trì hoạt động, hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, tiện ích số. Trong 09 tháng, tổ chức 04 lớp tập huấn với khoảng 1.500 lượt người tham gia về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, an toàn thông tin và “Bình dân học vụ số”; Công an xã tham gia, tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến, phần mềm quản lý và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số được quan tâm; tiếp tục rà soát năng lực, nhu cầu đào tạo, chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Văn phòng Đảng ủy đã cử 01 đồng chí tham gia đào tạo văn bằng 2 về chuyển đổi số, góp phần xây dựng nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, đáp ứng yêu cầu tham mưu, quản lý và vận hành các hệ thống số. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được duy trì, gắn với quản lý chặt chẽ tài khoản, thiết bị, chữ ký số, dữ liệu và nâng cao ý thức phòng ngừa nguy cơ mất an toàn trên môi trường mạng.

2.5. Phát triển kinh tế số, xã hội số, tuyên truyền và phổ cập kỹ năng số

Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai gắn với hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các nền tảng số và tiện ích phục vụ đời sống. Công an xã tổ chức 06 buổi tuyên truyền tại 06 doanh nghiệp với khoảng 1.500 người tham gia; đăng tải 25 tin, bài về Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và kỹ năng số, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân, doanh nghiệp.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia xây dựng xã hội số, triển khai các mô hình phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân sử dụng các nền tảng số trong công tác, sản xuất và đời sống. MTTQ triển khai mô hình “Kết nối số - Mặt trận đồng hành cùng Nhân dân”; Hội Liên hiệp Phụ nữ duy trì “Chi hội phụ nữ số”; Đoàn Thanh niên hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID. Hội Nông dân đã hướng dẫn kỹ năng số cho khoảng 4.300 hội viên, hỗ trợ khoảng 750 trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khoảng 4.600 trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt và khoảng 700 hộ quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

2.6. Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước được gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung vào nông nghiệp, quản lý đất đai, y tế, giáo dục, tài chính và quản lý nhà nước. Một số nền tảng số, phần mềm chuyên ngành và công cụ trí tuệ nhân tạo bước đầu được khai thác phục vụ tổng hợp thông tin, quản lý dữ liệu, tham mưu và điều hành; qua đó góp phần đổi mới phương thức làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức 02 lớp chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật với 282 người tham gia, tập trung vào cơ giới hóa, sử dụng giống chất lượng cao, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và nâng cao giá trị sản phẩm. Hội Nông dân triển khai 07 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ số và 02 mô hình khoa học - công nghệ, bước đầu đưa công nghệ vào sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

Trong quản lý đất đai, tiếp tục đẩy mạnh số hóa, cập nhật, đồng bộ dữ liệu, phục vụ quản lý đất đai và giải quyết thủ tục hành chính. Trong lĩnh vực y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 12.567 người, cập nhật thông tin trên phần mềm V20 cho 8.139 người, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Qua đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước được đưa vào thực tiễn, tạo nền tảng để mở rộng các mô hình ứng dụng có hiệu quả trong thời gian tới.

3. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3.1. Kết quả đạt được

Trong 09 tháng đầu năm 2026, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo xã, UBND xã đã chủ động cụ thể hóa, tổ chức triển khai các chủ trương, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, yêu cầu đề ra. Công tác tuyên truyền, quán triệt được tăng cường, gắn với Phong trào “Bình dân học vụ số”, Đề án 06 và hoạt động của 21 Tổ công nghệ số cộng đồng. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị có chuyển biến rõ nét; đến ngày 17/9/2026, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy đã ký số toàn trình 3.600 văn bản, đạt 91%; quét dữ liệu tại 25/46 tổ chức đảng, với 1.427/2.904 hồ sơ đảng viên, cập nhật thành công 600 hồ sơ lên Hệ thống quản lý đảng viên 4.0. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận 13.989 hồ sơ, trong đó 10.441 hồ sơ trực tuyến, đạt 74,63%; Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 96,4 điểm; riêng giai đoạn từ ngày 15/6 đến ngày 14/9/2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 84,72%, số hóa hồ sơ và kết quả 100%, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,9%.

Đề án 06 được triển khai gắn với khai thác dữ liệu dân cư, định danh điện tử; đã cập nhật 868 hồ sơ thông tin công dân, xử lý 100% thông tin biến động dân cư, tiếp nhận 26.588 hồ sơ dịch vụ công, trong đó 22.333 hồ sơ trực tuyến. Hạ tầng và nhân lực số tiếp tục được quan tâm; 100% cán bộ, công chức có máy tính, 100% nhà văn hóa, hội trường các thôn có Wi-Fi; tổ chức 04 lớp tập huấn với khoảng 1.500 lượt người tham gia. Văn phòng Đảng ủy đã cử 01 đồng chí tham gia đào tạo văn bằng 2 về chuyển đổi số. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực

tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai các mô hình “Kết nối số - Mặt trận đồng hành cùng Nhân dân”, “Chi hội phụ nữ số”, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, quảng bá sản phẩm. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từng bước được ứng dụng trong quản lý và sản xuất; tổ chức 02 lớp chuyển giao tiên bộ khoa học - kỹ thuật với 282 người tham gia, quét, cập nhật, đồng bộ 5.445 hồ sơ đất đai, tỷ lệ cập nhật hồ sơ địa chính bình quân gần 80%; khám sức khỏe định kỳ cho 12.567 người, cập nhật dữ liệu trên phần mềm V20 cho 8.139 người. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và phục vụ Nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Một là, công tác tham mưu triển khai thực hiện Chương trình công tác, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo có thời điểm còn chậm (có bảng liệt kê kèm theo); việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ thành tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm cụ thể chưa kịp thời. Tiến độ thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; công tác số hóa hồ sơ, tài liệu ở một số lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu. Khối lượng hồ sơ cần số hóa lớn, trong khi nhân lực thực hiện chủ yếu kiêm nhiệm, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

Hai là, hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số bộ phận chưa đồng bộ; thiết bị phục vụ số hóa, xử lý công việc trên môi trường điện tử còn thiếu. Một số phần mềm, đường truyền có thời điểm chưa ổn định; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế.

Ba là, năng lực, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân chưa đồng đều. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, còn khó khăn trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số, dẫn đến nhu cầu hỗ trợ trực tiếp còn cao.

Bốn là, việc khai thác, phân tích dữ liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong công tác tham mưu, quản lý, điều hành còn ở giai đoạn đầu; chưa hình thành nhiều mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có quy mô, tính liên kết và khả năng nhân rộng.

Năm là, phát triển kinh tế số trên địa bàn còn hạn chế; các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất chủ yếu quy mô nhỏ, mức độ liên kết chưa cao; chưa hình thành được mô hình nông nghiệp công nghệ cao quy mô lớn và doanh nghiệp khoa học, công nghệ trên địa bàn.

3.3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số có phạm vi rộng, yêu cầu cao; công nghệ, nền tảng và phần mềm thường xuyên thay đổi. Hạ tầng, dữ liệu và nguồn nhân lực cần đầu tư đồng bộ, lâu dài trong khi nguồn lực địa phương còn hạn chế. Năm 2026 đồng thời thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp nên khối lượng công việc lớn, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ một số nhiệm vụ.

Nguyên nhân chủ quan: Việc tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa đồng đều; phối hợp, chia sẻ thông tin và chủ động tháo gỡ khó khăn có lúc chưa thường xuyên. Đội ngũ phụ trách chủ yếu kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; khả năng tự nghiên cứu, cập nhật công nghệ mới của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Công tác huy động nguồn lực xã hội và phát hiện, nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa mạnh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong 03 tháng cuối năm 2026, Ban Chỉ đạo tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn của tỉnh; Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện nghiêm, đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao

Bám sát các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khẩn trương cụ thể hóa thành nhiệm vụ của xã, bảo đảm đúng tiến độ, đúng yêu cầu, đúng thẩm quyền, không bỏ sót nhiệm vụ được giao.

Tổ chức theo dõi riêng từng nhiệm vụ tỉnh giao cho xã; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ hoàn thành, cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm và sản phẩm đầu ra; định kỳ kiểm điểm, đánh giá thực chất kết quả thực hiện. Đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, phải chủ động xử lý, kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền; không để tồn đọng, chậm muộn.

2. Hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ theo Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo

Căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng tiến độ các nội dung theo chương trình, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong năm 2026.

Thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm phải chủ động xử lý, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, bảo đảm mỗi nhiệm vụ đều có kết quả, sản phẩm cụ thể, không đánh giá chung chung.

3. Hoàn thành Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số

Tập trung thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của xã; rà soát toàn bộ các nội dung đã xác định là điểm nghẽn, nhất là những vấn đề liên quan đến dữ liệu, hạ tầng, nhân lực, quy trình xử lý công việc và việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị.

Đối với từng điểm nghẽn phải xác định rõ nội dung xử lý, thời hạn hoàn thành, cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm và sản phẩm đầu ra; tập trung xử lý dứt điểm những nội dung thuộc thẩm quyền của xã, kịp thời báo cáo cấp trên đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Đẩy nhanh số hóa dữ liệu đất đai, đo đạc và hoàn thiện bản đồ địa chính

Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ số hóa dữ liệu đất đai, đo đạc, chỉnh lý, cập nhật và hoàn thiện bản đồ địa chính theo chỉ đạo của tỉnh.

Tổ chức đối chiếu giữa hồ sơ địa chính, bản đồ và dữ liệu điện tử; phân loại, xử lý các trường hợp sai lệch, thiếu thông tin, chưa đồng bộ. Xác định tiến độ cụ thể đối với từng khu vực, từng nhóm hồ sơ; bảo đảm dữ liệu sau khi hoàn thành có thể khai thác phục vụ quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý phát triển kinh tế - xã hội.

5. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06, phát triển cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, gắn với phát triển, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

Rà soát, làm sạch, cập nhật, bổ sung và bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” dữ liệu dân cư thuộc phạm vi quản lý; tăng cường khai thác dữ liệu dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, xác thực thông tin và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, VNeID và các tiện ích số; phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, đất đai và các lĩnh vực thiết yếu khác.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện từng nhiệm vụ Đề án 06; xác định rõ tiến độ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nhiệm vụ được giao hoàn thành đúng tiến độ, thực chất, có sản phẩm và hiệu quả cụ thể.

6. Đẩy nhanh việc chỉnh lý, số hóa tài liệu của Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và dữ liệu đảng viên

Đẩy nhanh chỉnh lý, phân loại, mã hóa, số hóa tài liệu của Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tài liệu hình thành trước và trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, bảo đảm thực hiện theo từng cơ quan, nhóm tài liệu, thời kỳ; xác định rõ khối lượng, tiến độ, trách nhiệm và sản phẩm hoàn thành. Đồng thời, khẩn trương rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, số hóa dữ liệu đảng viên gắn với hồ sơ đảng viên và hồ sơ tổ chức đảng, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, thuận tiện tra cứu, cập nhật, khai thác và phục vụ công tác xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ theo quy định.

UBND xã chỉ đạo rà soát, tổng hợp nhu cầu, khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xem xét, tham mưu trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho chủ trương về kinh phí thực hiện số hóa tài liệu và số hóa dữ liệu, hồ sơ đảng viên, bảo đảm đúng quy định, phù hợp khả năng ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện, kiểm tra chất lượng sau số hóa; bảo đảm an toàn, bảo mật, quản lý chặt chẽ quyền truy cập, cập nhật, khai thác, sao lưu và lưu trữ dữ liệu, hoàn thành theo tiến độ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

7. Tăng cường khám sức khỏe toàn dân, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử

Tăng cường chỉ đạo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định; rà soát, lập danh sách các trường hợp chưa được khám, nhất là người cao tuổi, người có bệnh nền và các nhóm đối tượng cần được theo dõi sức khỏe thường xuyên để có giải pháp phù hợp. Gắn khám sức khỏe với tư vấn, phát hiện sớm, quản lý các yếu tố nguy cơ và bệnh tật, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Đồng thời, cập nhật đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào hồ sơ sức khỏe điện tử, rà soát, bổ sung, chuẩn hóa thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác; hướng dẫn người dân khai thác Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe. Phân công rõ trách nhiệm, theo dõi bằng chỉ tiêu, tiến độ và kết quả cụ thể; bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ thời gian theo chỉ đạo của tỉnh, bảo đảm người dân có Sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

8. Hoàn thiện phương thức làm việc trên môi trường số, bảo đảm 100% ký số toàn trình và từng bước triển khai phòng họp không giấy tờ

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường số; đến hết năm 2026, 100% văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi phải ký số được thực hiện ký số toàn trình, từ tiếp nhận, xử lý, xin ý kiến, phê duyệt, ký, phát hành đến lưu trữ điện tử; hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy đối với các hồ sơ đủ điều kiện xử lý trên môi trường điện tử.

Nghiên cứu triển khai phòng họp không giấy tờ đối với các cuộc họp, hội nghị phù hợp của Đảng ủy, HĐND, UBND và các cơ quan, đơn vị; từng bước số hóa tài liệu họp, gửi, nhận, khai thác và lưu trữ tài liệu trên môi trường điện tử, giảm sử dụng tài liệu giấy, nâng cao hiệu quả chuẩn bị, tổ chức và điều hành cuộc họp.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tỷ lệ ký số và xử lý hồ sơ điện tử của từng cơ quan, đơn vị; kịp thời khắc phục những khâu chưa thực hiện toàn trình. Việc triển khai phải bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, quản lý chặt chẽ tài khoản, chữ ký số và phân quyền khai thác, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

9. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và đưa dịch vụ công đến gần người dân

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, số hóa hồ sơ,

kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khai thác, tái sử dụng dữ liệu, nhất là đối với các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ như đất đai, hộ tịch.

Tiếp tục nghiên cứu chuyển một số thủ tục hành chính, dịch vụ công phù hợp về hỗ trợ, hướng dẫn và xử lý tại các hội trường thôn; nghiên cứu bố trí, trang bị hệ thống máy vi tính và thiết bị cần thiết cho 21 thôn, tạo điều kiện để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngay tại cơ sở, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ số.

Gắn việc nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân; phát huy vai trò của 21 Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

10. Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh và camera an ninh

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn và phương án triển khai của tỉnh, rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu và tổ chức triển khai hệ thống truyền thanh thông minh, camera an ninh trên địa bàn xã, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tế.

Ưu tiên triển khai camera tại các tuyến đường, địa bàn, khu vực trọng điểm; nghiên cứu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý địa bàn. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và thực hiện đúng quy định về quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

11. Thực hiện hiệu quả “Bình dân học vụ số” và phát huy 21 Tổ công nghệ số cộng đồng

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của 21 Tổ công nghệ số cộng đồng tại 21 thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể, chuyển mạnh từ tuyên truyền sang hướng dẫn trực tiếp, “cầm tay chỉ việc”.

Tập trung hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích số, kỹ năng bảo vệ tài khoản và phòng tránh lừa đảo trên môi trường mạng; ưu tiên người cao tuổi và nhóm còn hạn chế về kỹ năng số.

Định kỳ đánh giá kết quả hoạt động của từng Tổ; lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng, gắn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cụ thể của từng thôn.

12. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu

Tổ chức rà soát các hệ thống thông tin, thiết bị công nghệ thông tin, tài khoản, đường truyền và phương án sao lưu dữ liệu; kịp thời khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin.

Thực hiện nghiêm các quy định về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu, quản lý tài khoản, chữ ký số, thiết bị lưu trữ và quyền truy cập dữ liệu; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và bí mật của Đảng.

Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cán bộ, công chức về nhận diện nguy cơ tấn công mạng, mã độc, lừa đảo trực tuyến và xử lý sự cố an toàn thông tin.

13. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Rà soát năng lực, vị trí việc làm và nhu cầu đào tạo của cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ trực tiếp tham mưu, quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thực hiện chuyển đổi số.

Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin, khai thác cơ sở dữ liệu, sử dụng các nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong công việc. Nghiên cứu lựa chọn, cử cán bộ, công chức có năng lực, phù hợp vị trí việc làm và có nhu cầu đi đào tạo văn bằng 2 các ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoặc chuyên ngành phù hợp, tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã trong những năm tới.

Khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng AI trong tổng hợp, phân tích thông tin, xây dựng báo cáo, xử lý dữ liệu và hỗ trợ công việc chuyên môn; việc sử dụng AI phải bảo đảm đúng quy định, không đưa bí mật nhà nước, bí mật của Đảng, dữ liệu cá nhân và thông tin thuộc phạm vi bảo mật lên các nền tảng không được phép.

14. Thúc đẩy kinh tế số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ trên địa bàn

Rà soát các hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, sản phẩm chủ lực và sản phẩm có tiềm năng của xã để hỗ trợ số hóa thông tin sản phẩm, quảng bá trên môi trường số, sử dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc, thanh toán không dùng tiền mặt và kết nối tiêu thụ trên các nền tảng số.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh đổi mới quy trình, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, tổ chức khoa học - công nghệ để tiếp nhận, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

Rà soát, lựa chọn một số mô hình có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số để xây dựng, củng cố và nhân rộng.

15. Tổng kết, đánh giá kết quả năm 2026 và xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số năm 2027

Tổng rà soát, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đánh giá thực chất kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn và nguyên nhân; xác định rõ những nhiệm vụ chưa hoàn thành, nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện và những nội dung cần chuyển tiếp sang năm 2027.

Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và yêu cầu thực tiễn của xã, xây dựng Chương trình làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã năm 2027, bảo đảm bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, có tính liên thông, tránh trùng lặp; xác định rõ từng nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người chịu trách nhiệm và sản phẩm đầu ra.

Đồng thời, xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của toàn xã, bảo đảm triển khai đồng bộ trong khối

Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, gắn với chương trình, kế hoạch của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của xã.

Nơi nhận:

- Ban Thường Tỉnh ủy
- Đồng chí Ủy viên BTV } (để báo cáo);
- Tỉnh ủy phụ trách xã
- TT Đảng ủy, TT HĐND, UBND xã;
- Thành viên BCĐ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã;
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo xã;
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc;
- Các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể xã;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Tiến Hoạt

**TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG CHẠM, MUỘN
VỀ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN QUÝ IV NĂM 2026**

I. Theo Chương trình làm việc năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

1. Bố trí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo xã, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo xã

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4/2026.

2. Đầu tư thực hiện Dự án Camera an ninh trên địa bàn xã.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Phê duyệt chủ trương đầu tư (4/2026); lựa chọn đơn vị thi công (tháng 6/2026).

3. Đầu tư thực hiện Dự án truyền thanh không dây IP trên địa bàn xã

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2026.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyển đổi số áp dụng trong quản lý, giảng dạy và học tập các trường học.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2026.

5. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6/2026.

6. Thực hiện hiệu quả ứng dụng Zlo Mini chat chung trong toàn xã

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2026.

II. Theo Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị xã Hưng Hà

1. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập tại các trường học

- Cơ quan chủ trì: UBND xã.

- Thời gian thực hiện: 31/8/2026.